HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2012

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 11 năm 2012

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Sự suy giảm sản xuất ở Việt Nam kéo dài sang đầu Quý 4 năm 2012

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số *PMI*™ ngành sản xuất của HSBC giảm còn 48,7 điểm trong tháng 10
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm
- Chi phí đầu vào tăng mạnh, nhưng giá bán lại giảm

Đây là lần thứ bảy bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Chỉ số PMI ngành sản xuất của HSBC được điều chỉnh theo mùa giảm từ 49,2 điểm trong tháng 9 xuống 48,7 điểm trong tháng 10. Chỉ số PMI toàn phần vẫn ở mức dưới ngưỡng 50 điểm trong suốt 7 tháng. Mặc dù tốc độ giảm nhanh hơn so với trong tháng trước nhưng vẫn chậm hơn so với trong tháng 7 (là tháng có mức giảm mạnh nhất trong suốt 19 tháng thu thập dữ liệu).

Các nhà sản xuất cho biết sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm khi nhu cầu yếu đi trong bối cảnh thị trường nội địa thu hẹp và các giao dịch thương mại toàn cầu giảm. Sản xuất giảm trong 7 tháng liên tục, mặc dù tốc độ giảm tổng thể chỉ là nhẹ. Cả số lượng đơn đặt hàng mới và xuất khẩu mới đều giảm trong 6 tháng liên tục. Các công ty cho biết nhu cầu của khách hàng từ Trung Quốc, Nhật bản và Đài Loan đã giảm.

Năng lực sản xuất dự phòng vẫn còn trong tháng 10 khi mà lượng công việc đang có (nhưng chưa thực hiện) tiếp tục giảm mạnh. Điều này không chỉ phản ánh mong muốn giải quyết hết công việc tồn đọng mà còn cho thấy số lượng việc làm tăng nhẹ. Tuy nhiên, công ăn việc làm nhìn chung được tạo thêm tại các công ty đang mở rộng sản xuất.

Sự suy giảm của lĩnh vực sản xuất tiếp tục ảnh hưởng mức độ mua hàng và hàng tồn kho trong tháng 10. Nhu cầu sản xuất giảm có nghĩa là lượng mua hàng hóa đầu vào bị cắt giảm mạnh và với mức độ lớn hơn so với kỳ khảo sát trước đó. Tồn kho hàng mua nhờ đó đã giảm 12 tháng liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7. Tồn kho hàng hóa thành phẩm nhìn chung không thay đổi trong 4 tháng liên tục.

Dữ liệu của tháng 10 là phù hợp với việc tiếp tục thu hẹp biên lợi nhuận hoạt động của các nhà sản xuất, khi mà chi phí đầu vào tiếp tục tăng vào thời điểm năng lực định giá giảm sút. Giá mua hàng trung bình đã tăng tháng thứ ba liên tiếp cho thấy chi phí cho thực phẩm, nhiên liệu và vận tải đã tăng cao hơn. Trong khi đó, giá cả đầu ra trung bình đã giảm 6 tháng liên tiếp. Tốc độ giảm giá đầu ra vẫn nhanh, nhưng đã chậm hơn đáng kể so với mức độ giảm mạnh trong tháng 6 và tháng 7 năm nay.

Thời gian giao hàng trung bình của nhà cung cấp không thay đổi trong tháng 10 sau thời kỳ 17 tháng có sự cải thiện về hiệu suất hoạt động. Hơn 85% số công ty cho biết không có thay đổi về thời gian giao hàng trong kỳ khảo sát gần đây nhất.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

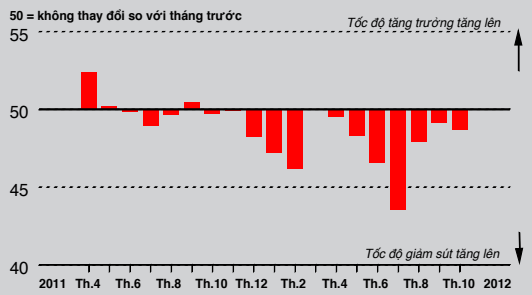

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI*™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

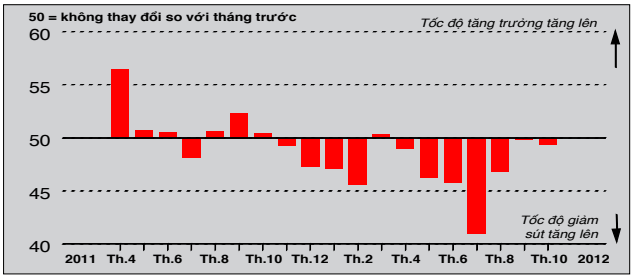

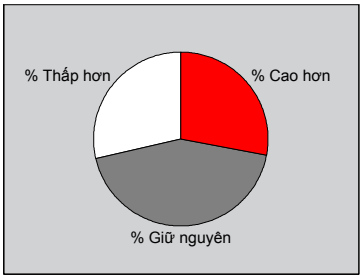

Hoạt động sản xuất trong tháng 10 ở Việt Nam đã giảm tháng thứ 7 liên tiếp. Các công ty thường cho rằng mức độ sản lượng thấp hơn là do lượng đơn đặt hàng mới giảm, đặc biệt là từ các khách hàng xuất khẩu. Mặc dù tốc độ giảm là nhanh hơn tháng trước nhưng nhìn chung chỉ là giảm nhẹ. Trong những trường hợp tăng sản lượng, điều này một phần phản ánh những nỗ lực trong việc giải phóng số công việc tồn đọng.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

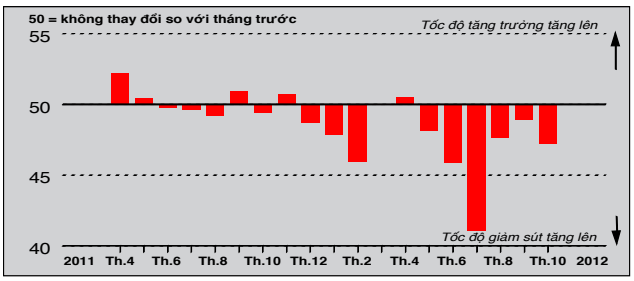

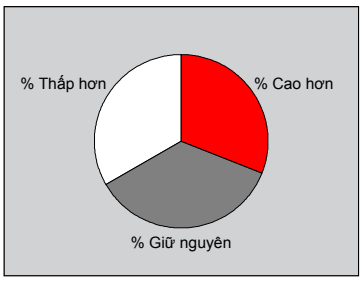

Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 10 đã giảm tháng thứ sáu liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm là mạnh và nhanh nhất kể từ tháng 7. Các công ty cho biết các điều kiện kinh tế yếu kém hơn, đặc biệt ở một số thị trường nước ngoài chủ chốt. Một phần ba thành viên tham gia khảo sát cho biết lượng công việc mới nhận được đã giảm trong tháng 10.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

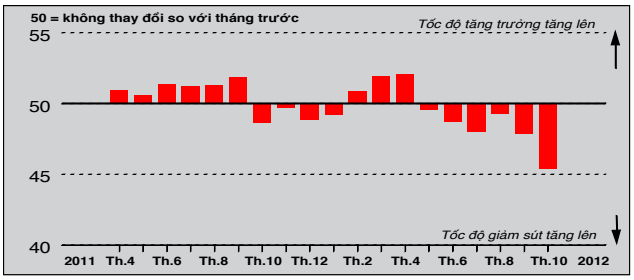

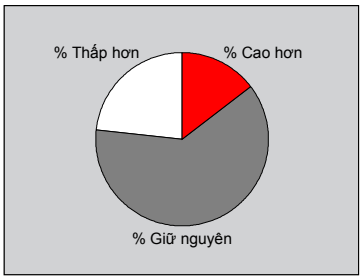

Nhu cầu yếu hơn trên toàn cầu đã dẫn đến số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 10 tiếp tục giảm mạnh. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới của từng tháng đã giảm trong 6 tháng qua, với tốc độ giảm liên tục gia tăng trong suốt thời kỳ đó. Từ đó, mức giảm lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới gần đây nhất là mạnh nhất trong lịch sử khảo sát kéo dài 19 tháng. Các công ty cho biết lượng đơn đặt hàng mới của khách hàng từ Trung Quốc, Nhật bản và Đài Loan đã giảm.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

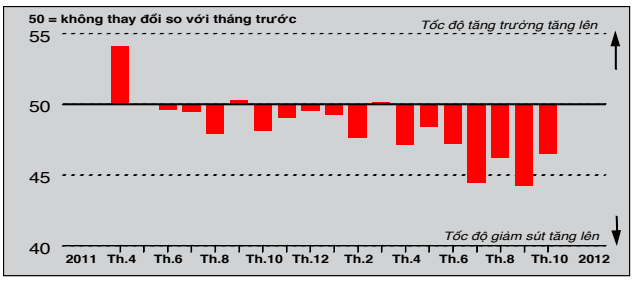

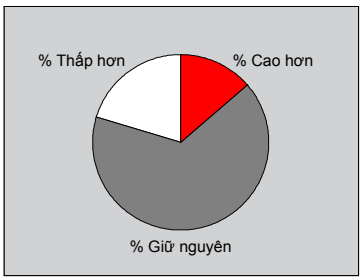

Dữ liệu của tháng 10 cho thấy năng lực sản xuất dự phòng vẫn còn trong ngành sản xuất của Việt Nam. Điều này được thể hiện ở số lượng công việc tồn đọng tiếp tục giảm đáng kể và đã giảm 7 tháng liên tiếp. Các thành viên nhóm khảo sát cho rằng mức độ công việc tồn đọng thấp hơn là do số lượng đơn đặt hàng mới giảm. Tuy nhiên, tốc độ giảm công việc đang có đã giảm tới mức thấp nhất trong vòng 4 tháng.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

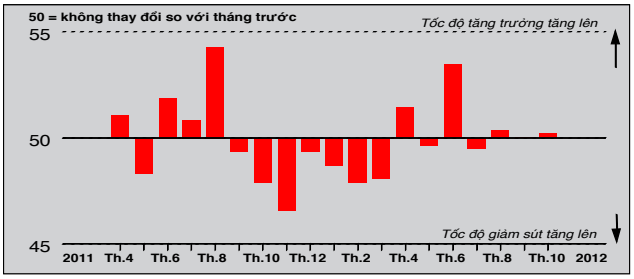

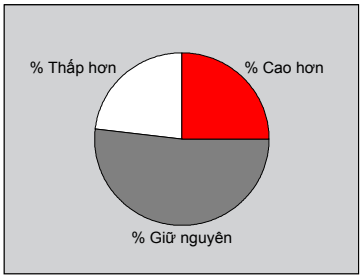

Mức độ tồn kho hàng hóa thành phẩm trong tháng 10 là ít thay đổi tháng thứ tư liên tiếp. Hơn một nửa nhóm khảo sát cho biết không có sự thay đổi lượng hàng tồn kho trong tháng, và số công ty còn lại báo tăng và giảm có tỷ lệ tương đối đều nhau (tương ứng là 25% và 23%). Kết quả Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa nhìn chung là ở quanh mức trung bình.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

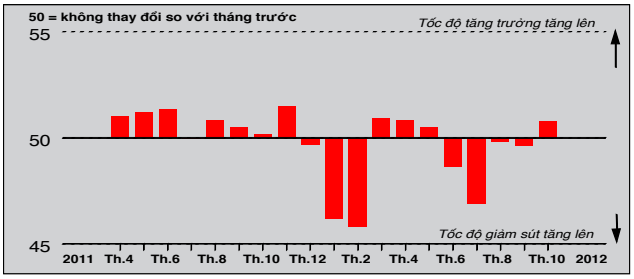

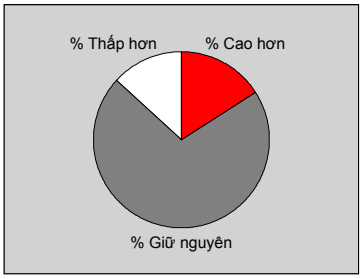

Dữ liệu của tháng 10 cho thấy mức tăng nhẹ của việc làm trong ngành sản xuất và đã kết thúc thời kỳ giảm việc làm kéo dài 4 tháng. Mặc dù tốc độ tăng chỉ là nhỏ nhưng vẫn là nhanh nhất kể từ tháng 4. Ở những nơi có tăng việc làm, nguyên nhân thường được cho là do sản lượng của công ty tăng lên.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

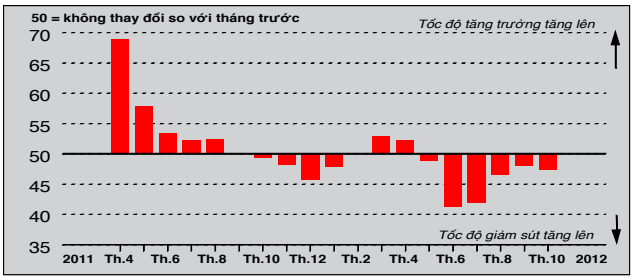

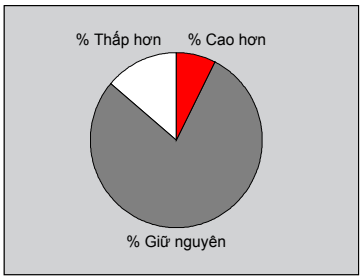

Giá cả đầu ra trung bình trong tháng 10 đã giảm 6 tháng liên tiếp. Mặc dù tốc độ giảm giá đầu ra là nhanh hơn so với tháng 9 nhưng tốc độ này vẫn ít hơn so với tháng 6 và tháng 7 năm nay. Gần 14% thành viên nhóm khảo sát báo cáo giảm giá đầu ra trung bình. Giá đầu ra giảm thường được cho là do nhu cầu yếu và cạnh tranh cao.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

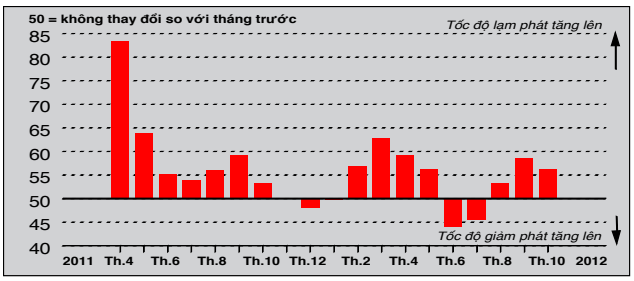

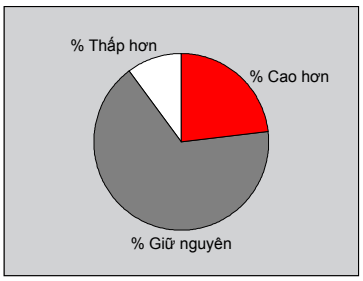

Chi phí đầu vào trung bình tiếp tục tăng trong tháng 10, với khoảng 23% nhóm khảo sát cho biết giá nguyên liệu thô cao hơn. Chi phí đã tăng trong 3 tháng qua, mặc dù chậm hơn so với tháng 9, tỷ lệ lạm phát vẫn là đáng kể. Các nhà sản xuất cho biết giá thực phẩm, nhiên liệu (dầu, năng lượng, khí ga) và vận tải đã cao hơn.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

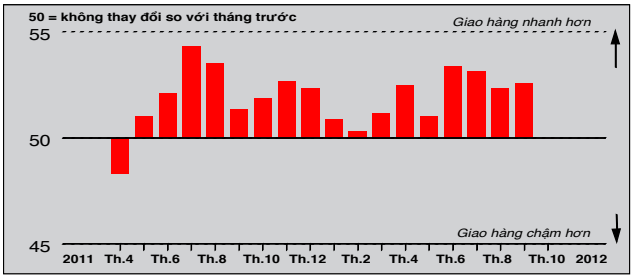

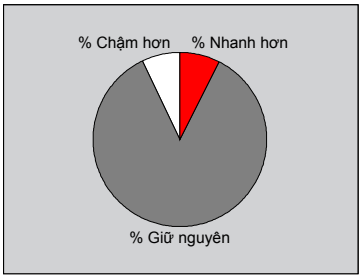

Dữ liệu của tháng 10 cho thấy thời gian giao hàng trung bình của người bán không có sự thay đổi sau khi đã trải qua thời kỳ 17 tháng cải thiện hiệu suất hoạt động của nhà cung cấp. Hơn 85% nhóm khảo sát cho biết thời gian giao hàng của người bán đã không thay đổi trong tháng. Trong những trường hợp thời gian giao hàng rút ngắn, lý do được cho là do nhu cầu đối với nguyên liệu thô đã giảm đi. Ngược lại, thời gian giao hàng kéo dài thêm phản ánh thiếu hụt một số hàng hóa đầu vào và sự chậm trễ trong việc vận chuyển hàng.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

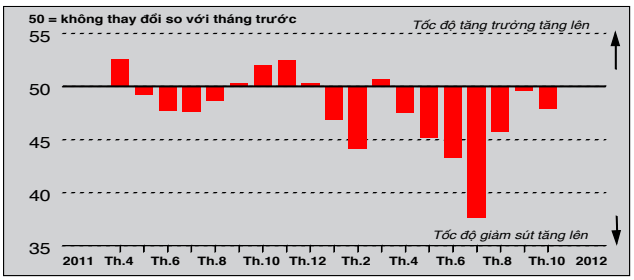

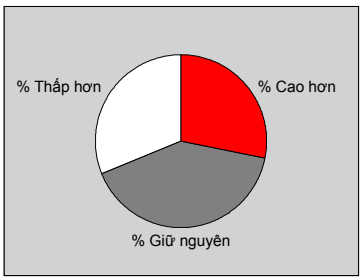

Sự suy yếu trong lĩnh vực sản xuất tiếp tục ảnh hưởng đến mức độ mua hàng trong tháng 10. Số lượng mua hàng đầu vào đã giảm 7 tháng liên tiếp, với gần 31% nhóm khảo sát báo cáo giảm. Mặc dù tốc độ giảm nhanh hơn so với trong tháng trước nhưng vẫn là nhẹ so với trong tháng 7 (là tháng có mức giảm mạnh nhất trong suốt 19 tháng thu thập dữ liệu).

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

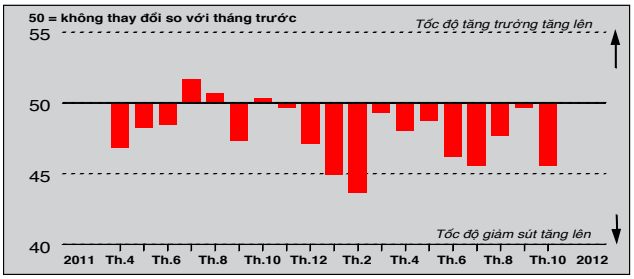

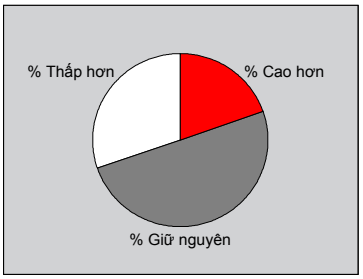

Tồn kho hàng mua tiếp tục giảm trong tháng 10 khi mà sự suy giảm trong lĩnh vực sản xuất đã buộc các công ty phải giảm lượng hàng tồn kho. Một số công ty cho rằng lượng hàng tồn kho thấp hơn là do mức mua hàng hóa đầu vào giảm. Mức giảm hàng tồn kho gần đây nhất là đáng kể, với tốc độ giảm đã gia tăng nhanh chóng kể từ tháng 9.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.